

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học ứng dụng trong kinh doanh - MH1104006

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110400601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003	C26QT1	<i>anh</i>	7,0	bảy, (chữ)	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006	C26QT1	<i>Anh</i>	6,0	sáu, (chữ)	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	C26QT1	<i>Anh</i>	8,0	tám, (chữ)	
4	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	C26QT1	<i>Cương</i>	9,0	chín, (chữ)	
5	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	C26QT1	<i>Dương</i>	6,0	sáu, (chữ)	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	C26QT1	<i>Đăng</i>	7,0	bảy, (chữ)	
7	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	C26QT1	<i>Thuy</i>	8,0	tám, (chữ)	
8	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	C26QT1	<i>Hau</i>	6,0	sáu, (chữ)	
9	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	C26QT1	<i>Hau</i>	8,0	tám, (chữ)	
10	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	C26QT1	<i>Huy</i>	9,0	chín, (chữ)	
11	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	C26QT1	<i>Huyen</i>	9,0	chín, (chữ)	
12	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	C26QT1	<i>Huyen</i>	6,0	sáu, (chữ)	
13	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	C26QT1	<i>Linh</i>	9,0	chín, (chữ)	
14	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006	C26QT1	<i>Ngan</i>	5,0	năm, (chữ)	
15	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	C26QT1	<i>Ngan</i>	6,0	sáu, (chữ)	
16	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	C26QT1	<i>Nguyen</i>	7,0	bảy, (chữ)	
17	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	C26QT1	<i>Nhi</i>	9,0	chín, (chữ)	
18	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	C26QT1	<i>Nhung</i>	8,0	tám, (chữ)	
19	2410100030	Trần Viết Phú	03/12/2004	C26QT1	<i>Phu</i>			
20	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	C26QT1	<i>Thi</i>	6,0	sáu, (chữ)	
21	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	C26QT1	<i>Thu</i>	5,0	năm, (chữ)	
22	2410100002	Phạm Trung Trực	04/07/2004	C26QT1	<i>Truc</i>	6,0	sáu, (chữ)	
23	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	C26QT1	<i>Truc</i>	5,0	năm, (chữ)	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 1 Số bài thi: 1 / 1.Ngày 17 tháng 10 năm 2025Ngày 16 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

*Trần Phú Hoa**Lê Trung San*

Môn học : Tin học ứng dụng trong kinh doanh - MH1104006

Mã lớp học phần: 25111MH110400601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung Sơn - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn	Anh	03/8/2003	C26QT1		6,0	sáu, không	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh	Anh	13/8/2006	C26QT1	Anh	5,0	năm, không	
3	2410100018	Trần Ngọc	Ánh	16/07/2006	C26QT1		7,0	bảy, không	
4	2410100021	Nguyễn Thị Kim	Cương	09/04/2006	C26QT1		8,0	tám, không	
5	2410100026	Lê Thanh	Dương	22/12/2006	C26QT1		6,0	sáu, không	
6	2410100004	Tạ Duy	Đặng	16/10/2006	C26QT1		6,0	sáu, không	
7	2410100019	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	28/02/2006	C26QT1		7,0	bảy, không	
8	2410100029	Lê Chí	Hậu	05/11/2006	C26QT1		5,0	năm, không	
9	2410100017	Nguyễn Đức	Hậu	31/01/2006	C26QT1		7,0	bảy, không	
10	2410100025	Nguyễn Quốc	Huy	10/06/2006	C26QT1		5,0	năm, không	
11	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu	Huyền	11/12/2006	C26QT1		8,0	tám, không	
12	2410100012	Võ Thị Ngọc	Huyền	11/12/2006	C26QT1		6,0	sáu, không	
13	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc	Linh	07/09/2005	C26QT1		8,0	tám, không	
14	2410100022	Kim Thị Thúy	Ngân	18/05/2006	C26QT1		5,0	năm, không	
15	2410100028	Nguyễn Thị Kim	Ngân	25/01/2006	C26QT1		6,0	sáu, không	
16	2410100032	Lý Minh	Nguyên	04/06/2006	C26QT1		8,0	tám, không	
17	2410100020	Phạm Thị Ái	Nhi	03/08/2006	C26QT1		8,0	tám, không	
18	2410100024	Phạm Kiều	Nhung	06/09/2006	C26QT1		7,0	bảy, không	
19	2410100030	Trần Viết	Phú	03/12/2004	C26QT1				
20	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc	Thi	23/06/2002	C26QT1		5,0	năm, không	
21	2410100016	Lê Thị Ngọc	Thu	23/03/2006	C26QT1		5,0	năm, không	
22	2410100002	Phạm Trung	Trực	04/07/2004	C26QT1		6,0	sáu, không	
23	2410100010	Trần Thanh Trúc	Xuân	11/10/2002	C26QT1		5,0	năm, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 1. Số bài thi: 1.

Ngày 17 tháng 10 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học ứng dụng trong kinh doanh - MH1104006

Mã lớp học phần: 25111MH110400601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung Sơn - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	C26QT2		6,0	sáu, không	
2	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	C26QT2		5,0	năm, không	
3	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	C26QT2		5,0	năm, không	
4	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006	C26QT2		6,0	sáu, không	
5	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006	C26QT2		5,0	năm, không	
6	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	C26QT2		8,0	tám, không	
7	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	C26QT2		8,0	tám, không	
8	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	C26QT2		5,0	năm, không	
9	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	C26QT2		6,0	sáu, không	
10	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	C26QT2		6,0	sáu, không	
11	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	20/04/2006	C26QT2				
12	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	C26QT2		5,0	năm, không	
13	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002	C26QT2		5,0	năm, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 1. Số bài thi: 1.

Ngày: 14 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 16 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học ứng dụng trong kinh doanh - MH1104006

Mã lớp học phần: 25111MH110400601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung Sơn - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	C26QT2	<i>Bao</i>	6,0	điểm, không	
2	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	C26QT2	<i>Diệu</i>	5,0	năm, không	
3	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	C26QT2	<i>Thùy</i>	5,0	năm, không	
4	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006	C26QT2	<i>Đức</i>	6,0	sáu, không	
5	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006	C26QT2	<i>Gấm</i>	5,0	năm, không	
6	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	C26QT2	<i>Hiếu</i>	8,0	tám, không	
7	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	C26QT2	<i>Huy</i>	8,0	tám, không	
8	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	C26QT2	<i>Hy</i>	5,0	năm, không	
9	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	C26QT2	<i>Ny</i>	5,0	năm, không	
10	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	C26QT2	<i>phúc</i>	6,0	sáu, không	
11	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	20/04/2006	C26QT2	<i>Phượng</i>			
12	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	C26QT2	<i>Thơ</i>	5,0	năm, không	
13	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002	C26QT2	<i>Trung</i>	5,0	năm, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 1 . Số bài thi: 1 .Ngày 11 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

*Trần Thị Hoa*Ngày 16 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung Sơn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học ứng dụng trong kinh doanh - MH1104006

Mã lớp học phần: 25111MH110400601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100137	Nguyễn Trọng Linh	06/02/2003	C23QT4		5,0	năm, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày: 17 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 16 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học ứng dụng trong kinh doanh - MH1104006

Mã lớp học phần: 25111MH110400601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100137	Nguyễn Trọng Linh	06/02/2003	C23QT4		5,0	năm, 10 tháng	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____ .Ngày 17 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú HòaNgày 16 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học ứng dụng trong kinh doanh - MH1104006

Mã lớp học phần: 25111MH110400601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100213	Võ Trọng Hùng	20/10/2003	C24QT6				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1 . Số bài thi: _____ / _____ .Ngày 17 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phi Hòa
Ngày 16 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học ứng dụng trong kinh doanh - MH1104006

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110400601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100213	Võ Trọng Hùng	20/10/2003	C24QT6				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1 . Số bài thi: _____ / _____.Ngày 17 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Đức Hòa

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học ứng dụng trong kinh doanh - MH1104006

Mã lớp học phần: 25111MH110400601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100171	Đặng Quỳnh Anh	23/04/2004	C24QT5	<i>Quỳnh</i>	6,0	<i>Đạt, Khuyết</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 4 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____ .

Ngày 17 tháng 11 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San
Lê Trung San

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học ứng dụng trong kinh doanh - MH1104006

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110400601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100171	Đặng Quỳnh Anh	23/04/2004	C24QT5	<i>anh</i>	5,0	năm, /chữ	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / _____.Ngày 17 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

anh
Trần Thị Hoa.Ngày 16 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

anh
Lê Trung San

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học ứng dụng trong kinh doanh - MH1104006

Giám thị 1: Trần Thị Hoa

Ký tên: Trần Thị Hoa

Mã lớp học phần: 25111MH110400601

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Trần Thị Tuyền

Ký tên: Trần Thị Tuyền

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 05/11/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: A1.8

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100171	Đặng Quỳnh Anh	23/04/2004	<u>Đặng Quỳnh Anh</u>		5,0	năm, không	C24QT5	
2	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003	<u>Nguyễn Đỗ Tuấn Anh</u>		4,5	bảy, năm	C26QT1	
3	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006	<u>Triệu Thị Huỳnh Anh</u>		2,0	Hai, không	C26QT1	
4	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	<u>Trần Ngọc Ánh</u>		4,5	bảy, năm	C26QT1	
5	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	<u>Võ Hoàng Bảo</u>		5,5	năm, năm	C26QT2	
6	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	<u>Nguyễn Thị Kim Cương</u>		8,5	tám, năm	C26QT1	
7	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	<u>Trần Thị Mỹ Diệu</u>		5,5	năm, năm	C26QT2	
8	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	<u>Lê Thanh Dương</u>		2,5	hai, năm	C26QT1	
9	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	<u>Nguyễn Thị Thùy Dương</u>		0,5	không, năm	C26QT2	
10	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	<u>Tạ Duy Đăng</u>		5,5	năm, năm	C26QT1	
11	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006	<u>Trần Thị Hồng Gấm</u>		1,0	một, không	C26QT2	
12	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	<u>Nguyễn Thị Thúy Hằng</u>		7,5	bảy, năm	C26QT1	
13	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	<u>Lê Chí Hậu</u>		5,0	năm, không	C26QT1	
14	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	<u>Nguyễn Đức Hậu</u>		6,0	sáu, không	C26QT1	
15	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	<u>Đặng Trung Hiếu</u>		0,5	không, năm	C26QT2	
16	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	<u>Nguyễn Quốc Huy</u>		0,0	không, không	C26QT1	
17	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	<u>Tạ Nhật Huy</u>		0,0	không, không	C26QT2	
18	2410100031	Nguyễn Bùi Tiêu Huyền	11/12/2006	<u>Nguyễn Bùi Tiêu Huyền</u>		0,5	không, năm	C26QT1	
19	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	<u>Võ Thị Ngọc Huyền</u>		6,0	sáu, không	C26QT1	
20	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	<u>Chung Lê Quốc Hy</u>		0,5	không, năm	C26QT2	
21	2110100137	Nguyễn Trọng Linh	06/02/2003	<u>Nguyễn Trọng Linh</u>		2,5	hai, năm	C23QT4	
22	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	<u>Võ Nguyễn Ngọc Linh</u>		7,0	bảy, không	C26QT1	
23	2410100022	Kim Thị Thủy Ngân	18/05/2006	<u>Kim Thị Thủy Ngân</u>		6,0	sáu, không	C26QT1	
24	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	<u>Nguyễn Thị Kim Ngân</u>		9,0	chín, không	C26QT1	
25	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	<u>Lý Minh Nguyên</u>		4,5	bốn, năm	C26QT1	
26	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	<u>Phạm Thị Ái Nhi</u>		4,5	bốn, năm	C26QT1	
27	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	<u>Phạm Kiều Nhung</u>		5,0	năm, không	C26QT1	
28	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	<u>Trần Thị Hà Ny</u>		2,0	Hai, không	C26QT2	
29	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	<u>Nguyễn Thị Hồng Phúc</u>		2,0	Hai, không	C26QT2	
30	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	<u>Nguyễn Trần Ngọc Thi</u>		0,0	không, không	C26QT1	
31	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	<u>Nguyễn Thị Minh Thơ</u>		0,5	không, năm	C26QT2	
32	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	<u>Lê Thị Ngọc Thu</u>		1,5	một, năm	C26QT1	
33	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002	<u>Lê Phước Trung</u>		0,5	không, năm	C26QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410100002	Phạm Trung Trực	04/07/2004			0/0	không, không	C26QT1	
35	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002			2/0	Hai, không	C26QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 35 vắng thi: 00 . Số bài thi/Số tờ: 35 / .

Số sinh viên đạt: 17 Tỷ lệ đạt: 48,6%

Ngày: 13 tháng 11 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Tôn Phú Hòa

Ngày: 12 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Trung Sơn

TRƯỞNG
PHÒNG
VÀ Đ